

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **87/2025/HS-ST**

Ngày 26-3-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều My.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Xuân Giao, ông Trần Vũ Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Hà - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2025 tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 77/2025/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Tuấn H**; tên gọi khác: Bọm; sinh ngày 02/7/1992 tại tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: Thôn B, xã B, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Châu H1 và bà Nguyễn Thị Hằng N; bị cáo chưa có vợ con. Tiền sự: không.

Tiền án: 01; Ngày 30/9/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, tại bản án số 333/2020/HSST; ngày 21/9/2024 chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo chưa được xóa án tích.

Nhân thân:

Ngày 08/6/2005, bị Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk áp dụng biện pháp hành chính đưa vào trường giáo dưỡng thời gian 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản, tại Quyết định số 2360/QĐ- UB-NC; ngày 11/02/2007 bị cáo đã chấp hành xong.

Ngày 02/02/2010, bị Công an phường B, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 150.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, tại Quyết định số 09/QĐ-XPHC; bị cáo đã chấp hành xong.

Ngày 17/11/2010, bị Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, tại bản án số 54/2010/HSST; ngày 13/02/2011, chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo đã được xóa án tích.

Ngày 20/3/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản, tại bản án số 22/2012/HSST; ngày 15/12/2012, chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo đã được xóa án tích.

Ngày 24/02/2014, bị Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, tại bản án số 03/2014/HSST; ngày 26/8/2017, chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/12/2024 cho đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Anh Nguyễn Tấn V, sinh năm 1992. Địa chỉ: Số A Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

+ Ông Phạm Thanh B, sinh năm 1986. Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Trần Châu H1, sinh năm 1969. Địa chỉ: Thôn B, xã B, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

+ Anh Bàn Sành C, sinh năm 1999. Địa chỉ: Thôn H, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Đình L, sinh năm 1973. Địa chỉ: Tổ dân phố F, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

+ Ông Phạm Ngọc H2, sinh năm 1970. Địa chỉ: Số C T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

- Người chứng kiến:

+ Anh Nguyễn Minh P, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn B, xã B, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Minh D, sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

+ Bà Lê Thị T, sinh năm 1988. Địa chỉ: Tổ dân phố G, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trần Tuấn H đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Vào khoảng 01 giờ ngày 18/12/2024, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu sơn đen đỏ, biển số 47H1-348.XX, đi đến khu vực phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, tìm tài sản để trộm cắp. Đến khoảng 02 giờ cùng ngày, khi H đi đến trước căn nhà đang thi công của anh Nguyễn Tấn V, địa chỉ số A Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thì H dựng chiếc xe mô tô biển số 47H1-348.XX ở ngoài đường rồi trèo qua hàng rào vào phòng khách. Tại đây, H thấy anh V, đang nằm ngủ, trên đầu giường có để 01

điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu vàng, dưới nền nhà có để 01 máy khoan điện cầm tay màu xanh, nhãn hiệu MAKITA, 01 máy khoan pin cầm tay, màu xanh, nhãn hiệu MAKITA và 01 máy mài điện cầm tay, màu xanh đen, nhãn hiệu ANGLE CRINDER nên H đã lên lút trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu vàng, 01 máy khoan điện cầm tay màu xanh, nhãn hiệu MAKITA; 01 máy khoan pin cầm tay, màu xanh, nhãn hiệu MAKITA và 01 máy mài điện cầm tay, màu xanh đen, nhãn hiệu ANGLE CRINDER, cất giấu vào trong người rồi điều khiển xe mô tô tẩu thoát. Trên đường tẩu thoát, khi đi đến trước lán trại tại công trình đang xây dựng trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, tại đường Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thì H dựng xe bên ngoài và đi vào bên trong lán để tìm tài sản trộm cắp. Tại đây, H thấy ông Phạm Thanh B đang nằm ngủ, bên cạnh có để 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A57, màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Redmi 9C, màu xám đen và 01 điện thoại di động hiệu Redmi 12C màu xám đen. Quan sát xung quanh không có người trông coi, H lên lút trộm cắp 03 chiếc điện thoại di động trên của ông B rồi điều khiển xe mô tô tẩu thoát về Nhà nghỉ Thanh N, tại địa chỉ số A N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, cất giấu. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, H điều khiển xe mô tô biển số 47H1-348.XX mang các tài sản trộm cắp được đi tìm nơi tiêu thụ thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra phát hiện và tạm giữ tang vật.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 08/01/2025, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk kết luận: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 6S, màu vàng, dung lượng 64GB, tài sản đã qua sử dụng, thời điểm định giá ngày 18/12/2024, trị giá 800.000 đồng; 01 (một) máy khoan điện cầm tay màu xanh, nhãn hiệu MAKITA, tài sản đã qua sử dụng, thời điểm định giá ngày 18/12/2024, trị giá 165.000 đồng; 01 (một) máy khoan pin cầm tay kèm pin, màu xanh, nhãn hiệu MAKITA, tài sản đã qua sử dụng, thời điểm định giá ngày 18/12/2024, trị giá 475.000 đồng; 01 (một) máy mài điện cầm tay, màu xanh - đen, nhãn hiệu ANGLE CRINDER, tài sản đã qua sử dụng, thời điểm định giá ngày 18/12/2024, trị giá 265.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 1.705.000 đồng (Một triệu bảy trăm lẻ năm nghìn đồng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐGTS ngày 24/01/2025, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk kết luận: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A57, màu đen, số imei: 869945060959638, tài sản đã qua sử dụng, thời điểm định giá ngày 18/12/2024, trị giá 1.500.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9C, màu xám đen, bị vỡ và sọc màn hình, số imei: 862163055704657, tài sản đã qua sử dụng, thời điểm định giá ngày 18/12/2024, trị giá 100.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 12C, màu xám đen, bị vỡ màn hình, số imei: 869163064781640, tài sản đã qua sử dụng, thời điểm định giá ngày 18/12/2024, trị giá 500.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 2.100.000 đồng (Hai triệu một trăm nghìn đồng).

Cáo trạng số 84/CT-VKS-BMT ngày 05/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố đối với bị cáo Trần Tuấn H về tội: “*Trộm cắp tài sản*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Tuấn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk giữ nguyên nội dung bản cáo trạng, đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Tuấn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Tuấn H từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho ông H1: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, biển số 47H1-348.XX; đã trả lại cho anh V: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu vàng; 01 máy khoan điện cầm tay màu xanh, nhãn hiệu MAKITA; 01 máy khoan pin cầm tay kèm pin, màu xanh, nhãn hiệu MAKITA và 01 máy mài điện cầm tay, màu xanh đen, nhãn hiệu ANGLE CRINDER; đã trả lại cho ông B: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A57 màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9C, màu xám đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 12C, màu xám đen.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46, Điều 48 của Bộ luật Hình sự. Chấp nhận việc sau khi nhận lại tài sản anh V và ông B không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường chi phí nào khác.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội

đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Trần Tuấn H đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Vào sáng ngày 18/12/2024, H đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, tổng trị giá tài sản trộm cắp là 3.805.000 đồng (*Ba triệu tám trăm lẻ năm nghìn đồng*). Trong đó, tại địa chỉ số A Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, H đã lén lút trộm cắp của anh Nguyễn Tấn V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu vàng, 01 máy khoan điện cầm tay màu xanh, nhãn hiệu MAKITA, 01 máy khoan pin cầm tay, màu xanh, nhãn hiệu MAKITA và 01 máy mài điện cầm tay, màu xanh đen, nhãn hiệu ANGLE CRINDER, trị giá tài sản trộm cắp là 1.705.000 đồng; tại lán trại của công trình đang xây dựng trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk thuộc đường Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, H đã lén lút trộm cắp của ông Phạm Thanh B 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A57, màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9C, màu xám đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 12C, màu xám đen, trị giá tài sản trộm cắp là 2.100.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Trần Tuấn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền về tài sản của người khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được rằng tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, mọi hành vi xâm phạm đều bị pháp luật nghiêm trị. Tuy nhiên, do ý thức coi thường pháp luật, lười biếng lao động, muốn có tiền bằng con đường bất chính, bị cáo đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, tổng trị giá tài sản trộm cắp là 3.805.000 đồng (*Ba triệu tám trăm lẻ năm nghìn đồng*). Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Trần Tuấn H về tội “*Trộm cắp tài sản*”, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều

51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nhân thân xấu, đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy bản án đó làm bài học kinh nghiệm mà tiếp tục phạm tội nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu vàng, 01 máy khoan điện cầm tay màu xanh, nhãn hiệu MAKITA, 01 máy khoan pin cầm tay, màu xanh, nhãn hiệu MAKITA và 01 máy mài điện cầm tay, màu xanh đen, nhãn hiệu ANGLE CRINDER, quá trình điều tra xác định các tài sản trên thuộc sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Tấn V. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại các tài sản trên cho anh V nhận quản lý, sử dụng là phù hợp.

Đối với: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A57, màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9C, màu xám đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 12C, màu xám đen, quá trình điều tra xác định các tài sản trên thuộc sở hữu hợp pháp của ông Phạm Thanh B. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại các tài sản trên cho ông B nhận quản lý, sử dụng là phù hợp.

Đối với: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, màu sơn: đen đỏ, số máy JA32E1157651, số khung RLHJA3216EY084388, dung tích xi lanh 109 cm³, biển số 47H1-348.XX, là phương tiện bị cáo H sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra xác định, chiếc xe trên do anh Bàn Sành C đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Khoảng tháng 5/2024, anh C bán chiếc xe mô tô cho ông Nguyễn Đình L; ngày 04/8/2023, ông L bán chiếc xe trên cho ông Trần Châu H1 (là bố ruột của bị cáo H), đều chưa làm thủ tục sang tên theo quy định. Ngày 18/12/2024, ông H1 cho bị cáo H mượn chiếc xe mô tô để làm phương tiện đi lại. Ông H1 không biết việc bị cáo H sử dụng chiếc xe mô tô để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông H1 nhận quản lý, sử dụng là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46, Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Chấp nhận việc sau khi nhận lại tài sản anh Nguyễn Tấn V và ông Phạm Thanh B không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường chi phí nào khác là tự nguyện nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết là phù hợp.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Tuấn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Tuấn H **01 (Một) năm 06 (S) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19/12/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đã trả lại cho ông Trần Châu H1 là chủ sở hữu hợp pháp: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, màu sơn: đen đỏ, số máy JA32E1157651, số khung RLHJA3216EY084388, dung tích xi lanh 109 cm³, biển số 47H1-348.XX.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đã trả lại cho anh Nguyễn Tấn V là chủ sở hữu hợp pháp: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu vàng; 01 (một) máy khoan điện cầm tay màu xanh, nhãn hiệu MAKITA; 01 (một) máy khoan pin cầm tay kèm pin, màu xanh, nhãn hiệu MAKITA và 01 (một) máy mài điện cầm tay, màu xanh đen, nhãn hiệu ANGLE CRINDER.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đã trả lại cho ông Phạm Thanh B là chủ sở hữu hợp pháp: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A57 màu đen; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9C, màu xám đen và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 12C, màu xám đen.

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46, Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Chấp nhận việc sau khi nhận lại tài sản anh Nguyễn Tấn V và ông Phạm Thanh B không yêu cầu bị cáo Trần Tuấn H phải bồi thường chi phí nào khác.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Tuấn H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 – TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. B;
- PV 06 - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kiều My